

News Release

Ngày 14 tháng 11 năm 2012

BÁO CÁO TRIỂN VỌNG KẾT NỐI GIAO THƯƠNG VIỆT NAM

Trái ngược với hầu hết các nước láng giềng ở khu vực mới nổi của Châu Á, Việt Nam vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu ở mức hai con số trong 9 tháng đầu năm nay, đi qua giai đoạn suy giảm kinh tế toàn cầu một cách khá tích cực.

Trong năm vừa qua, Hoa Kỳ là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Từ khi ký kết Hiệp ước Thương mại song phương Việt – Mỹ và sự kiện Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong năm 2007, Việt Nam đã trở thành nhà cung cấp mặt hàng quần áo và giày dép lớn thứ hai cho thị trường Hoa Kỳ sau Trung Quốc. Trong những năm trở lại đây, điện thoại di động và các phụ kiện liên quan dần trở thành nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam (sau quần áo), chiếm hơn 10% sản lượng xuất khẩu. Ngân hàng Thế giới đánh giá rằng đến năm 2013, mặt hàng này sẽ vượt qua sản phẩm may mặc trở thành nguồn doanh thu xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam.

5 thị trường xuất khẩu lớn nhất

Thứ hạng	2011	2030
1	Mỹ	Trung Quốc
2	Trung Quốc	Mỹ
3	Đức	Hồng Kông
4	Malaysia	Đức
5	Úc	Malaysia

Ghi chú: Bảng xếp hạng chỉ dựa trên hàng hóa xuất khẩu của 23 nền kinh tế có trong danh sách khảo sát

Nhu cầu về quần áo và giày dép ít bị ảnh hưởng từ sự biến động kinh tế toàn cầu so với các hàng hóa khác và điều này, kết hợp với tốc độ tăng trưởng nhanh trong việc xây dựng thị phần trong ngành viễn thông của Việt Nam, đã giúp bảo vệ Việt Nam tránh khỏi ảnh hưởng từ sự sụt giảm về nhu cầu hàng hóa trên toàn thế giới trong thời gian gần đây.

PUBLIC - Được phát hành bởi

NH TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)

Trụ sở chính tại:

235 Đồng Khởi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

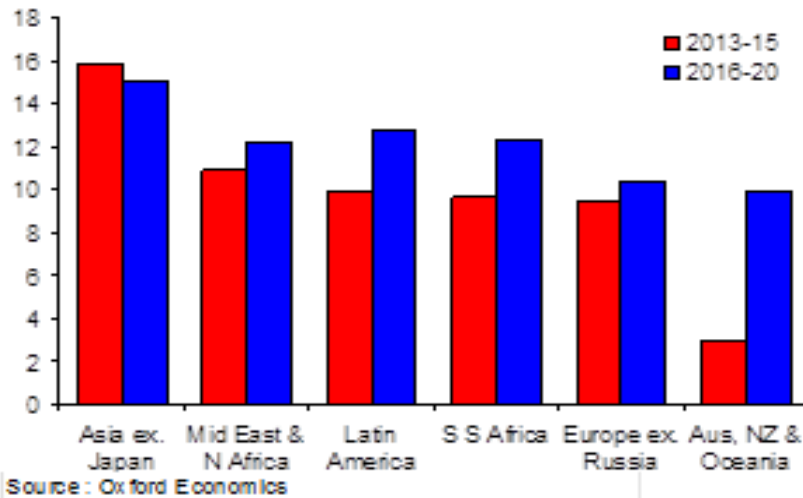
Web: www.hsbc.com.vn



Biểu đồ tình hình xuất khẩu trong khu vực

Regional Export Flows

growth (% year)



Xuất khẩu của Việt Nam được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ở mức hơn 10% mỗi năm cho đến cuối năm 2030 với xuất khẩu sang các nước mới nổi còn lại của Châu Á, khu vực Trung Đông và Châu Phi tăng trưởng ở mức 2 con số cho. Đến năm 2030, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ trở thành đối tác xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, tuy nhiên, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn sẽ là những thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam. Kế hoạch mở rộng Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN, tiến tới xóa bỏ rào cản thuế quan ở tất cả các mặt hàng vào năm 2015 sẽ là một nhân tố hỗ trợ nữa cho mậu dịch giữa Việt Nam và các nước trong khu vực về trung hạn.

Tăng trưởng xuất khẩu vào châu Âu (trừ Nga) và Australia, New Zealand và Châu đại dương được kỳ vọng sẽ đạt trung bình 9%/năm từ năm 2020 đến năm 2030. Khả năng thu hút và giữ chân các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm có giá trị cao như: điện tử, máy vi tính và điện thoại là một lợi thế của Việt Nam

Tháng 6/2012, Standard and Poor's đã tăng hạn mức tín nhiệm triển vọng thị trường Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định, trong đó ghi nhận thành công của các cấp lãnh đạo trong việc kiểm soát lạm phát, giảm thiểu thâm hụt tài chính và cải thiện cán cân thương mại và tài khoản vãng lai. Tài khoản vãng lai Việt Nam hiện nay đã chuyển từ số thâm hụt 12% GDP trong năm 2008 lên thặng dư trong năm 2011. Chúng tôi hi vọng rằng những cải cách này sẽ còn tiếp tục trong những năm tới.

Cùng với việc xuất khẩu tăng mạnh, Việt Nam cũng sẽ trở thành nhà nhập khẩu với quy mô lớn, cả về nhập khẩu vốn để đáp ứng nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và nhập khẩu hàng tiêu dùng để đáp ứng cho thị trường tiêu dùng đang phát triển nhanh. Ấn Độ, Trung Quốc, Bangladesh sẽ trở thành đối tác nhập khẩu có mức tăng trưởng cao nhất của Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030.

Thị trường xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất (%/năm)

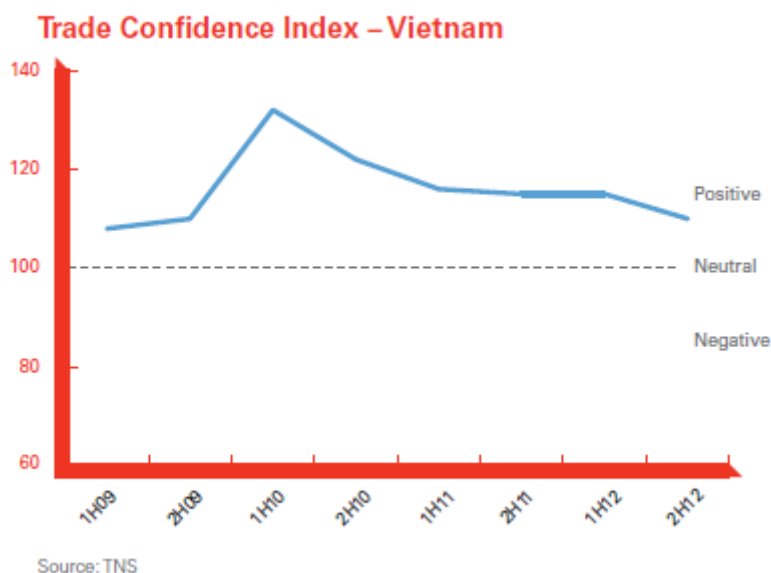
STT	Điểm đến	2012	Điểm đến	2013-15	Điểm đến	2016-20	Điểm đến	2012-30
1	Hồng Kông	104	Ấn Độ	21	Ấn Độ	17	Trung Quốc	15
2	Canada	69	Hồng Kông	19	Trung Quốc	17	Ấn Độ	15
3	Đức	50	Thổ Nhĩ Kỳ	18	Thổ Nhĩ Kỳ	15	Malaysia	14
4	Trung Quốc	40	Trung Quốc	18	Malaysia	15	Thổ Nhĩ Kỳ	13
5	Bra-zil	34	Đức	17	Ba Lan	15	Indonesia	13
6	Thổ Nhĩ Kỳ	25	Brazil	15	Brazil	14	Ai Cập	12
7	Pháp	24	Bangladesh	15	Indonesia	14	Ả-rập Xê-út	12
8	Mê-xi-cô	20	Ba Lan	14	Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất	13	Bangladesh	12
9	Mỹ	15	Pháp	14	Ai Cập	12	Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất	12

10	Ba Lan	14	In-đô-nê-si-a	14	Hồng Kông	12	Canada	12
----	--------	----	---------------	----	-----------	----	--------	----

Thị trường nhập khẩu tăng trưởng nhanh nhất (%/năm)

STT	Xuất xứ	2012	Xuất xứ	2013-15	Xuất xứ	2016-20	Xuất xứ	2012-30
1	Ba Lan	47	Ấn Độ	26	Ấn Độ	20	Ấn Độ	15
2	Hồng Kông	35	Ai Cập	22	Thổ Nhĩ Kỳ	17	Trung Quốc	15
3	Brazil	21	Hồng Kông	20	Trung Quốc	17	Bangladesh	14
4	Thổ Nhĩ Kỳ	19	Ba Lan	18	Ba Lan	15	Thổ Nhĩ Kỳ	14
5	Canada	18	Trung Quốc	18	Ai Cập	14	Malaysia	12
6	Ai Cập	15	Thổ Nhĩ Kỳ	16	Bangladesh	14	Canada	12
7	Ấn Độ	11	Pháp	16	Brazil	13	Ai Cập	12
8	Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất	9	Indonesia	15	Canada	13	Hà Lan	12
9	Trung Quốc	7	Canada	15	Malaysia	13	Brazil	11
10	Pháp	5	Bangladesh	14	Mỹ	12	Ailen	11

Chỉ số tin cậy thương mại Việt Nam



CHỈ SỐ TIN CẬY THƯƠNG MẠI

Việt Nam

Báo cáo về Chỉ số Tin cậy Thương mại của HSBC gần đây cho thấy niềm tin của các

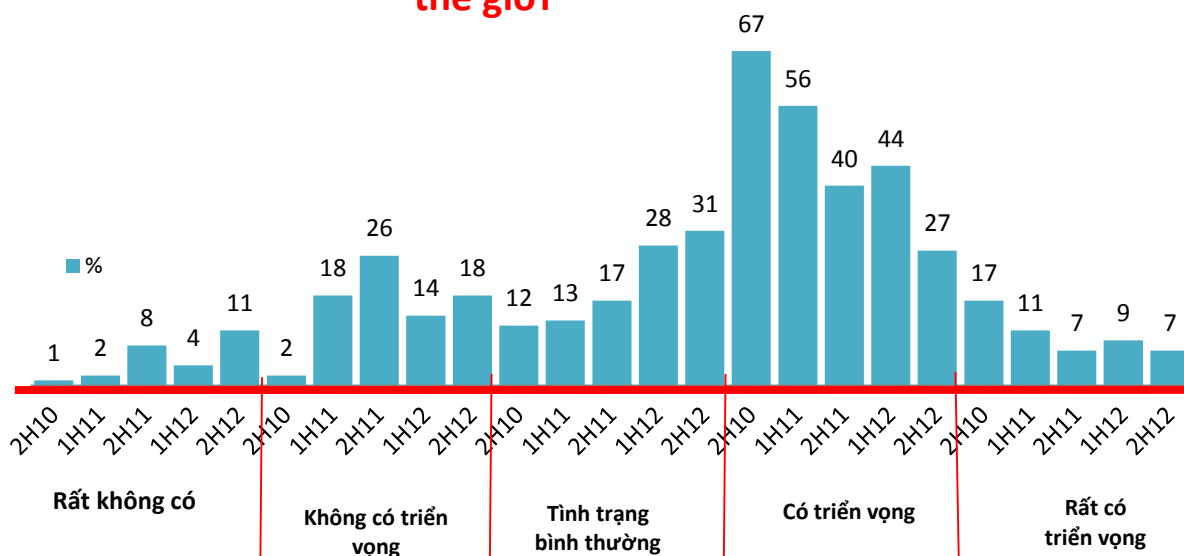
doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam đã giảm nhẹ trong 6 tháng vừa qua, từ 115 điểm xuống còn 110 điểm. Dù vẫn có đến 73% doanh nghiệp được khảo sát mong đợi tăng trưởng thương mại cao hơn hoặc giữ như cũ, thì con số này đã giảm xuống từ mức 80% trong đợt khảo sát trước đó. Mặc dù những nhà xuất nhập khẩu chưa thể hiện quan ngại gia tăng về khả năng thanh toán hay thực hiện đơn hàng nhưng họ vẫn đang đi theo xu hướng chung của nhà xuất nhập khẩu khác trong khu vực tìm cách siết chặt hơn các điều khoản thanh toán (chiếm 32%). Thêm vào đó các thương nhân Việt Nam có cái nhìn kém lạc quan hơn so với khảo sát 6 tháng trước đây khi được hỏi về những vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế toàn cầu. Chỉ 34% dự đoán về tăng trưởng dưới các hình thức khác nhau, trong khi đó, con số này trong 6 tháng đầu năm là 51%.

Giống như các thương gia ở Indonesia, các doanh nghiệp Việt Nam đang giảm dần lệ thuộc của họ vào ngân hàng trong vấn đề tài trợ thương mại (32%) và 37% cho biết rằng họ muốn tự thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong hợp đồng. Mối quan ngại về ngoại hối dường như đã giảm xuống phần nào khi 58% các thương gia dự đoán tỷ giá hối đoái sẽ biến động theo hướng có lợi cho họ và sẽ không tăng lên nữa. Thị trường nội vùng sẽ là cốt lõi trong hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam với Trung Quốc Đại lục, Đông Nam Á và phần còn lại của Châu Á là những đối tác thương mại lớn nhất và ngày càng gia tăng thị phần trong hoạt động xuất nhập khẩu với Việt Nam.

Ông Alan Keir- Giám đốc Điều hành kiêm giám đốc Toàn cầu khối Dịch vụ tài chính doanh nghiệp-Ngân hàng HSBC cho biết “Mặc dù có nhiều khó khăn trong năm 2012, nhưng có một điều chắc chắn là thương mại toàn cầu sẽ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh trong cả ngắn hạn và dài hạn, với tốc độ tăng trưởng thương mại vượt qua tốc độ tăng trưởng GDP đến năm 2030. Những nền kinh tế mới nổi sẽ lèo lái sự tăng trưởng này với vai trò của các nước nhỏ hơn đóng vai trò ngày càng lớn hơn khi bắt đầu tham gia với tư cách là các đối tác thương mại tiềm năng. Các quốc gia có tham vọng, tràn đầy tinh thần doanh nghiệp và các doanh nghiệp tự tin vẫn đang tìm kiếm cơ hội để phát triển. Tuy nhiên dự báo cũng nhấn mạnh các doanh nghiệp tại Anh và Mỹ có cơ hội để tận dụng sự tăng trưởng tại các thị trường mới nổi này, với tư duy kinh doanh đột phá hơn trong việc đa dạng hóa, mở rộng phạm vi đối tác ra khỏi các thị trường phát triển quen thuộc để tìm kiếm những cơ hội mới.”

James Emmett, Giám đốc toàn cầu Trung tâm thanh toán và Tài trợ thương mại-Ngân hàng HSBC, cho biết thêm “Thực tế là tốc độ tăng trưởng xuất khẩu từ Hoa Kỳ và Anh vào Trung Quốc được kỳ vọng sẽ tăng lên phản ánh xu hướng đang diễn ra và tiếp tục gia tăng của nhu cầu tiêu thụ hàng hóa cao cấp có chất lượng cao được sản xuất tại Anh và Mỹ. Nhu cầu này bao gồm cả các sản phẩm tiêu dùng gia dụng đến các sản phẩm chuyên dụng trong các lĩnh vực như công nghệ và y dược. Sự dịch chuyển này tạo ra nhiều cơ hội xuất khẩu cho các doanh nghiệp ngay tại các thị trường phát triển trên toàn cầu vì các nước như Trung Quốc, vốn trước đây được biết đến như là công xưởng của thế giới về sản xuất và chế tạo, đang trở thành một thị trường quan trọng không kém cho các doanh nghiệp xuất khẩu tại Châu Âu.”

Triển vọng thị trường Việt Nam trong nền kinh tế thế giới



Lưu ý: Tổng các dữ liệu có thể chưa tới 100% vì làm tròn số và loại trừ các phản hồi "không biết" hoặc từ chối trả lời.

Nguồn: TNS

Thông tin báo chí liên hệ:

Hà Lâm Tú Quỳnh

+84 8 3520 4128

quynhltha@hsbc.com.vn

Ghi chú cho Ban Biên tập:

1. Báo cáo Kết nối Thương mại Toàn cầu của HSBC – Mẫu dữ liệu được cung cấp bởi Trung tâm nghiên cứu kinh tế Oxford (Oxford Economics)

Trung tâm nghiên cứu kinh tế Oxford (Oxford Economics) đã thiết kế một dịch vụ dành riêng cho HSBC nhằm dự báo giao thương mại hai chiều cho tổng hàng hóa xuất/nhập khẩu, dựa trên các phân tích và dự báo về tình hình kinh tế thế giới do HSBC cung cấp để đưa ra những nhận định về xu hướng dòng chảy thương mại hai chiều của tổng hàng hóa xuất/nhập khẩu, và cân bằng thương mại giữa 180 cặp quốc gia. Oxford Economics cung cấp bản báo cáo toàn cầu cho HSBC, cùng với những bản báo cáo khu vực và các quốc gia riêng biệt, tại 23 nước sau: Hồng Kông, Trung Quốc, Úc, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, Singapore, Việt Nam, Bangladesh, Canada, Hoa Kỳ, Brazil, Mexico, Argentina, Anh, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Ba Lan, Iceland, Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất, Ả-rập Xê-út và Ai Cập.

Oxford Economics sử dụng một khung mẫu chung toàn cầu để đảm bảo sự đồng nhất giữa các nền kinh tế có các mối quan hệ giao thương. Dự báo cũng tính thêm các yếu tố như: tỷ lệ tăng trưởng nhu cầu hàng hóa và dịch vụ tại các thị trường nhập khẩu và sự cạnh tranh giữa các nhà xuất khẩu. Xuất khẩu, nhập khẩu và cân bằng thương mại đều được xác định, bằng những đánh giá dựa trên cả các số liệu lưu trữ và số liệu dự báo cho giai đoạn 2013-15, 2016-20 và 2021-30.

Oxford Economics – tiền thân là Oxford Economic Forecasting – được thành lập năm 1981, với mục đích cung cấp các dự báo độc lập và phân tích chuyên sâu cho các nhà kinh tế học và các nhà hoạch định chính sách của Chính phủ và doanh nghiệp. Trung tâm nghiên cứu Oxford Economics giờ đây đã trở thành một trong những nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các báo cáo phân tích tình hình kinh tế, đưa ra lời khuyên và các mô hình, với hơn 500 khách hàng. Oxford Economics luôn đề ra tiêu chí chuyên nghiệp và kỹ thuật nghiệp vụ cao nhất cả đối với hơn 70 nhân viên chuyên nghiệp của mình làm việc tại Trung tâm tại Oxford, London, Belfast, Paris, Các tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất, Singapo, Philadelphia và New-York, và cả với các đối tác thân thiết như Đại học Oxford và nhiều viện nghiên cứu khác tại châu Âu và Hoa Kỳ.

2. Chỉ số Tin cậy Thương mại của HSBC

Chỉ số Tin cậy Thương mại, khảo sát bởi TNS dựa trên đặt hàng của HSBC, được khảo sát trên 6.390 nhà xuất khẩu, nhập khẩu và thương nhân tại 21 quốc gia như: Úc, Ấn Độ, Hồng Kông, Trung Hoa đại lục, Singapore, Các Tiểu Vương quốc Ả-rập thống nhất, Việt Nam, Indonesia, Malaysia. Với sự hiện diện tại hơn 80 quốc gia, TNS đã có nhiều cuộc khảo sát về người tiêu dùng trên toàn cầu hơn bất kỳ đối tượng nào và thấu hiểu hành vi cũng như quan điểm của con người tại nhiều nền văn hóa, kinh tế và chính trị khác nhau trên toàn thế giới.

3. HSBC tại Việt Nam

Ngân hàng HSBC mở văn phòng đầu tiên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 1870 và đã có mặt tại Việt Nam trên 140 năm. Tháng 1 năm 2009, HSBC là ngân hàng nước ngoài đầu tiên thành lập ngân hàng 100% vốn nước ngoài với tên gọi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam). Hiện tại, mạng lưới hoạt động của ngân hàng bao gồm một sở giao dịch chính, một chi nhánh và năm phòng giao dịch tại TP. Hồ Chí Minh, một chi nhánh, ba phòng giao dịch và một quỹ tiết kiệm tại Hà Nội, bốn chi nhánh tại Bình Dương, Cần Thơ, Đà Nẵng, và Đồng Nai và hai văn phòng đại diện tại Hải Phòng và Vũng Tàu. HSBC hiện là một trong những ngân hàng nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam xét về mạng lưới hoạt động, sản phẩm, số lượng nhân viên và khách hàng.

4. Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải là sáng lập viên của Tập đoàn HSBC. Với khoảng 6.900 văn phòng và chi nhánh tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ và tài sản trị giá 2.721 tỷ đô la Mỹ tính tới 30 tháng 9 năm 2012, Tập đoàn HSBC là một trong những tổ chức dịch vụ tài chính và ngân hàng lớn nhất thế giới.